TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Ngọc Dung;

Bà Vi Hồng Nhung.

-Thư ký phiên toà: Bà Ngọc Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn S (tên gọi khác: Hoàng Văn S1), sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nông Thị L (tên gọi khác: Nông Thị P), sinh năm 1972; địa chỉ, nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hoàng Văn S trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn S kết hôn với bà Nông Thị Liên t năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 19 tháng 12 năm 2002. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. C sống hoà thuận, hạnh

phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vấn đề về kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã kéo dài đến khoảng 01 tháng sau, bà Nông Thị L đã bỏ nhà đi, khi đi bà Nông Thị L không nói với ai. Hai bên gia đình nội ngoại, bạn bè cũng không ai biết bà Nông Thị L đi đâu, ở đâu hay làm gì. Ông Hoàng Văn S và gia đình đã dùng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng đều không có tin tức của bà Nông Thị L. Từ thời điểm bà Nông Thị L bỏ nhà đi đến nay ông Hoàng Văn S không biết bất kỳ thông tin nào liên quan đến bà Nông Thị L, thời gian đã lâu nên không còn tình cảm vợ chồng. Sau nhiều năm tìm kiếm không hiệu quả, ông Hoàng Văn S đã yêu cầu Toà án tuyên bố bà Nông Thị L mất tích để ông khởi kiện xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện C đã ra Quyết định số 02/2023/QĐST-VDS ngày 06/9/2023 tuyên bố bà Nông Thị L mất tích. Kể từ khi có Quyết định tuyên bố mất tích đến nay cũng không thấy bà Nông Thị L về và không có thông tin. Do đó ông Hoàng Văn S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nông Thị L.

Về con chung: Ông Hoàng Văn S và bà Nông Thị L có 04 con chung là Hoàng Thị S2, sinh ngày 17-5-1993; Hoàng Thị Đ sinh ngày 17-5-1993; Hoàng Thị H, sinh ngày 02-12-1996 và Hoàng Văn T sinh ngày 12-4-1998. Các con đã trưởng thành ông Hoàng Văn S, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hoàng Văn S không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Nông Thị L do đã bỏ đi biệt tích, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Toà án không lấy được lời khai của bà Nông Thị L về các yêu cầu liên quan đến nội dung vụ án. Toà án đã niêm yết các thông báo về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thực hiện tống đạt hợp lệ tất cả các thông báo, giấy triệu tập nhưng bà Nông Thị L không có mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Về giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc xử cho ông Hoàng Văn S ly hôn với bà Nông Thị L; về con chung: Các con đã trưởng thành nên không đặt ra vấn

đề giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tài liệu do nguyên đơn ông Hoàng Văn S cung cấp gồm có: Đơn khởi kiện; giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; giấy tờ tùy thân; giấy khai sinh của con chung và Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 06/9/2023, của Tòa án nhân dân huyện C.

Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật, tuy nhiên nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải nên không tiến hành hòa giải vụ án, do đó Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Hoàng Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Hoàng Thị L1 vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do; đã có quyết định tuyên bố bà Nông Thị L mất tích. Kiểm sát viên không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn và yêu cầu phiên toà được tiếp tục. Xét thấy, sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nông Thị L có nơi cư trú cuối cùng tại thôn N, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. do vậy Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn S và bà Nông Thị L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 19/12/2002 không vi phạm các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về vấn đề kinh tế gia đình dẫn đến cãi vã thường xuyên. Đến năm 2015 bà Nông Thị L bỏ nhà đi biệt tích. Do bà Nông Thị L bỏ nhà đi đã lâu mà không có tin tức, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Hoàng Văn S yêu cầu ly hôn với bà Nông Thị L.

[4] Ông Hoàng Văn S đã yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Nông Thị L. Tòa án đã thông báo tìm kiến bà Nông Thị L trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không mang lại kết quả. Đến ngày 06/9/2023 Tòa án nhân dân

huyện C đã ra Quyết định số 02/2023/QĐST-VDS tuyên bố bà Nông Thị L mất tích. Xét thấy hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không liên lạc, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không còn chung tay vun đắp hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại. Do đó, ông Hoàng Văn S yêu cầu ly hôn với bà Nông Thị L là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Ông Hoàng Văn S và bà Nông Thị L có 04 con chung là chị Hoàng Thị S2, sinh ngày 17-5-1993; chị Hoàng Thị Đ sinh ngày 17-5-199; chị Hoàng Thị H, sinh ngày 02-12-1996 và anh Hoàng Văn T, sinh ngày 12-4-1998. Các con đã trưởng thành, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[7] Về án phí: Ông Hoàng Văn S chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; các Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn S. Xử cho ông Hoàng Văn S (tên gọi khác: Hoàng Văn S1) ly hôn với bà Nông Thị L (tên gọi khác: Nông Thị P).

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết..

4. Về án phí: Ông Hoàng Văn S chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận ông Hoàng Văn S đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005610 ngày 17 tháng 11 năm 2023.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện C.
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Mai Sao, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh